

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày 03-5-2018
V/v tranh chấp về ly hôn và nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Điền;

Ông Nguyễn Anh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 123/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 về việc tranh chấp về ly hôn và nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Hương G, sinh năm 1986; địa chỉ: Phố NCT, phường HK, quận LC, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1984, địa chỉ: Phố ĐQC, phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 18-8-2017, tại Bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn, chị Bùi Thị Hương Giang trình bày:

Chị Bùi Thị Hương G và anh Nguyễn Quốc V xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, không thông cảm

được với nhau, hai bên đã cố gắng hàn gắn mối quan hệ nhưng mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, nên chị G đã ly thân với anh V từ năm 2010. Nay chị Bùi Thị Hương G đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Quốc V.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2007. Chị G đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Hương G đề nghị tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 01-3-2018 bị đơn, anh Nguyễn Quốc V trình bày:

Anh Nguyễn Quốc V và chị Bùi Thị Hương G xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng. Trong thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, quan hệ vợ chồng lạnh nhạt, căng thẳng kéo dài. Nay chị Bùi Thị Hương G đề nghị ly hôn, anh Nguyễn Quốc V đồng ý ly hôn với chị Bùi Thị Hương G và đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2007. Anh V đề nghị chị G được nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Quốc V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Căn cứ Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự. Sau khi nghiên cứu hồ sơ thấy rằng: Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền giải quyết vụ việc, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết, về tư cách tham gia tố tụng, về việc thu thập chứng cứ. Thẩm phán đã thực hiện đúng về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự tại phiên tòa đã thực hiện theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, lời khai của đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, anh Nguyễn Quốc V đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2] Xét thấy, chị Bùi Thị Hương G và anh Nguyễn Quốc V xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, nên quan hệ hôn nhân này là hợp pháp. Quá trình chung sống, chị G và anh V phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm và tính cách. Chị G và anh V đã cố gắng hàn gắn mâu thuẫn, nhưng vẫn không khắc phục được để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị G đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh V. Tại Bản tự khai ngày 01-3-2018, anh V đồng ý ly hôn với chị G. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho chị Bùi Thị Hương G được ly hôn với anh Nguyễn Quốc V là phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Bùi Thị Hương G và anh Nguyễn Quốc V có 01 con chung là Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2007. Chị G đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tại Bản tự khai ngày 01-3-2018, anh V đồng ý để chị G được nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, việc để chị G trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với nguyện vọng, độ tuổi, tâm lý và việc học tập của con chung. Nên giao con chung Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2007 cho chị Bùi Thị Hương G trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên đều có ý kiến được tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy chấp nhận để hai bên tự thỏa thuận với nhau về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Chị G đề nghị được tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại Bản tự khai ngày 01-3-2018, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không giải quyết về tài sản chung.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn, chị Bùi Thị Hương G phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của UBTV Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Hương G và anh Nguyễn Quốc V được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Yên N, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2007 cho chị Bùi Thị Hương G trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, do hai bên tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Hương G phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007629 ngày 08-12-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng. Chị G đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày: Kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương đối với bị đơn đều được quyền kháng cáo./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- THA dân sự quận Hồng Bàng;
- UBND phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Huyền